

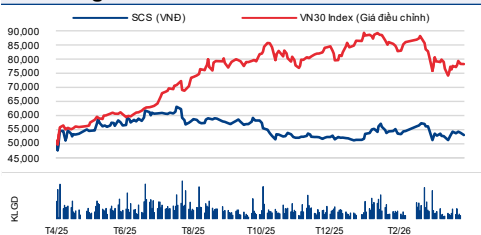
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ57,000
Tiềm năng tăng/giảm: 7.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (6/4/2026)	53,100
Mã Bloomberg	SCS VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	47,725-63,117
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	53,800
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	5,039
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	191
Slg CP lưu hành (tr.đv)	94.9
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	28.5
Slg CP NN được mua (tr.đv)	20.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	8.82%
Tỷ lệ freefloat	38.2%
Cổ đông lớn	Gemadep (35.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	1,197	1,253	994
EBITDA đc (tỷ đồng)	986	1,015	814
LNTT (tỷ đồng)	940	969	768
LNT ĐC (tỷ đồng)	698	721	572
FCF (tỷ đồng)	726	818	593
EPS ĐC (đồng)	6,980	7,219	5,643
DPS (đồng)	5,500	6,000	5,000
BVPS (đồng)	16,458	17,632	18,091
T.trưởng EBITDA (%)	19.2	2.99	(19.8)
T.trưởng EPS ĐC (%)	8.87	3.41	(21.8)
Tăng trưởng DPS (%)	(8.33)	9.09	(16.7)
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	82.4	81.0	81.9
Tỷ suất LNTT (%)	78.5	77.4	77.3
Tỷ suất LNT ĐC (%)	62.8	61.9	61.8
Tỷ lệ LN trả CT (%)	73.0	77.0	82.0
Nợ thuần/VCSH (%)	(0.50)	(6.31)	(20.3)
ROAE (%)	50.6	47.9	36.3
ROACE (%)	63.1	59.8	45.2
EV/doanh thu (lần)	2.99	2.72	3.41
EV/EBITDA ĐC (lần)	3.63	3.36	4.17
P/E ĐC (lần)	7.61	7.36	9.41
P/B (lần)	3.23	3.01	2.94
Lợi suất cổ tức (%)	10.4	11.3	9.42

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Được thành lập từ tháng 4/2008, nhà ga hàng hóa hàng không của SCS bắt đầu hoạt động từ tháng 10/2010. Hiện SCS là một trong hai nhà ga hàng hóa duy nhất tại sân bay Tân Sơn Nhất.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Chê Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Năm 2026: Mục tiêu LNTT tăng 2%, sát với dự báo

- BLĐ đề ra KHKD năm 2026, với tổng doanh thu đạt 1,3 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 2,4%) và LNTT đạt 960 tỷ đồng (tăng trưởng 2,2%). Mục tiêu doanh thu và lợi nhuận gần như sát với dự báo của HSC ở mức 1.330 tỷ đồng (tăng trưởng 4,7%) và 969 tỷ đồng (tăng trưởng 3,2%).
- Chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần Q1/2026 của SCS sẽ đạt 153 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ, trên doanh thu thuần 253 tỷ đồng, giảm 5% so với cùng kỳ khi sản lượng hàng hóa hàng không quốc tế giảm do tình hình xung đột tại Trung Đông.
- SCS đề xuất trả cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2025 ở mức 5.000đ/cp (lợi suất cổ tức 9,4%), với mức 2.500đ/cp còn lại sẽ được chi trả sau ĐHCĐ. Công ty cũng đề xuất cổ tức năm 2026 ở mức 30% mệnh giá và phát hành 1 triệu cổ phiếu ESOP (tương đương với tỷ lệ pha loãng 1%). Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với SCS.

Sự kiện: Công bố tài liệu ĐHCĐ

SCS đã công bố tài liệu cho ĐHCĐ sắp tới, dự kiến được tổ chức vào ngày 28/4/2026. Các tài liệu bao gồm KHKD cho năm 2026, chính sách cổ tức cho giai đoạn 2025-2026 và các kế hoạch phát hành ESOP. Chi tiết như sau:

Đặt mục tiêu tăng trưởng 2% cho doanh thu và lợi nhuận thuần; sát với dự báo

SCS đề ra KHKD năm 2026 như sau:

- Mục tiêu **tổng doanh thu** đạt 1.300 tỷ đồng (tăng trưởng 2,4%). Mặc dù HSC không đưa ra dự báo cụ thể cho tổng doanh thu, nhưng mục tiêu tăng trưởng 2,4% của công ty cho thấy sự đồng thuận cao với dự báo tăng trưởng doanh thu thuần 4,7% (lên mức 1.253 tỷ đồng) của chúng tôi. Chúng tôi đánh giá mục tiêu kinh doanh của công ty gần như sát với dự báo, phản ánh kỳ vọng chung về sự phục hồi ổn định của sản lượng hàng hóa. Ngoài ra, dự báo cho năm 2026 của chúng tôi chưa ghi nhận bất kỳ tác động lớn nào đến từ Sân bay Quốc tế Long Thành đối với HKKD của SCS, do dự án trọng điểm này vẫn đang trong giai đoạn phát triển.
- Công ty đặt mục tiêu **LNTT** ở mức 960 tỷ đồng, tăng trưởng 2,2%, rất sát với kỳ vọng của chúng tôi ở mức 969 tỷ đồng (tăng trưởng 3,2%), phản ánh tỷ suất lợi nhuận vẫn ổn định trong năm sau.

Dự báo KQKD Q1/2026

Sản lượng hàng hóa trong 2 tháng đầu năm 2026 của SCS đạt 40.112 tấn (tăng 1,8% so với cùng kỳ), nhờ mức tăng 3,1% (đạt 30.603 tấn) của sản lượng hàng hóa quốc tế bù đắp cho mức giảm 2% (xuống 9.590 tấn) của sản lượng hàng hóa trong nước.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 7/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2026, SCS

Gần như sát dự báo của HSC, kế hoạch công ty tăng 2,4% / 2,2% lần lượt đối với Doanh thu và lợi nhuận thuần

Tỷ đồng	2025	KH 2026	Tăng trưởng	HSC dự báo 2026	Tăng trưởng	% dự báo của HSC
Tổng doanh thu	1,270	1,300	2.4%	1,330	4.7%	97.8%
Doanh thu thuần	1,197			1,253	4.7%	
LNTT	940	960	2.2%	969	3.2%	99.0%
Lợi nhuận thuần	751			775	3.2%	

Nguồn: SCS, HSC

Tuy nhiên, chúng tôi dự báo sẽ có những thách thức trong ngắn hạn đến từ tình hình căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông. Do Qatar Airways và Emirates đóng góp tổng cộng 23% sản lượng hàng hóa quốc tế của SCS, HSC dự báo sản lượng hàng hóa trong Q1/2026 sẽ giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ xuống còn 63.000 tấn. Con số này bao gồm mức giảm 2,1% so với cùng kỳ của sản lượng hàng hóa quốc tế (48.425 tấn) và mức giảm 1,3% của sản lượng hàng hóa trong nước (14.575 tấn).

Do đó, chúng tôi dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận thuần Q1/2026 đạt lần lượt 253 tỷ đồng (giảm 5% so với cùng kỳ) và 153 tỷ đồng (giảm 10% so với cùng kỳ). Nếu đạt được kết quả trên, công ty sẽ hoàn thành lần lượt 20,2% và 19,7% dự báo doanh thu và lợi nhuận cho cả năm 2026 của chúng tôi.

Chính sách cổ tức

SCS đề xuất mức cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2025 là 5.000đ/cp, tương ứng với lợi suất cổ tức 9,4%. Mức này thấp hơn dự báo 5.500đ/cp của chúng tôi. Trong đó, 2.500đ/cp đã được chi trả vào tháng 1/2026, phần còn lại 2.500đ/cp sẽ được chi trả sau ĐHCĐ.

Cho năm 2026, SCS đề xuất chính sách cổ tức thận trọng ở mức chỉ 30% mệnh giá (tương đương 3.000đ/cp). Tuy nhiên, công ty thường có xu hướng đề ra mức tối thiểu, và tỷ lệ chi trả thực tế thường cao hơn. Hiện tại, chúng tôi dự báo cổ tức bằng tiền mặt năm 2026 sẽ ở mức 6.000đ/cp, tương ứng với lợi suất cổ tức 11,3%.

Đề xuất ESOP

Tại ĐHCĐ sắp tới, SCS đề xuất phát hành 1,02 triệu cổ phiếu ESOP cho nhân sự chủ chốt, tương ứng với tỷ lệ pha loãng là 1%. Giá phát hành được ấn định ở mức 10.000đ/cp. Số cổ phiếu ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm, với 50% số cổ phiếu sẽ được tự do chuyển nhượng sau 1 năm và phần còn lại sẽ được tự do chuyển nhượng sau 2 năm kể từ ngày phát hành. Chúng tôi chưa phản ánh kế hoạch này vào mô hình dự báo lợi nhuận.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu không đổi 57.000đ

SCS đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 7,9 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 11 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với SCS và giữ nguyên giá mục tiêu 57.000đ (tiềm năng tăng giá 7%).

Bảng 2: Cơ cấu sản lượng hàng hóa, SCS

HSC ước tính tổng sản lượng hàng hóa qua cảng hàng không trong Q1/2026 đạt 63.000 tấn giảm 2% so với cùng kỳ

Tấn	2T25	2T26	So với cùng kỳ	T3-25	T3-26	So với cùng kỳ	Q1/25	Q1/26F	So với cùng kỳ
Quốc tế	29,681	30,603	3.1%	19,802	17,822	-10.0%	49,483	48,425	-2.1%
Nội địa	9,704	9,509	-2.0%	5,066	5,066	0.0%	14,770	14,575	-1.3%
Tổng	39,385	40,112	1.8%	24,868	22,888	-8.0%	64,253	63,000	-2.0%

Nguồn: SCS, HSC

Bảng 3: Ước tính lợi nhuận Q1/2026, SCS

HSC ước tính lợi nhuận thuần Q1/2026 đạt 153 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ

Tỷ đồng	Q1/25	Q4/25	Q1/26F	So với cùng kỳ	so với quý trước	2026	% hoàn thành dự báo cả năm
Doanh thu thuần	266	327	253	-5.0%	-22.6%	1,253	20.2%
LNTT	214	235	192	-10.0%	-18.2%	969	19.8%
Lợi nhuận thuần	170	188	153	-10.0%	-18.7%	775	19.7%

Nguồn: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	1,037	1,197	1,253	994	736
Lợi nhuận gộp	801	939	978	772	557
Chi phí BH&QL	(71.1)	(68.8)	(77.7)	(69.6)	(51.5)
Thu nhập khác	(2.91)	(3.12)	(3.27)	(2.59)	(1.92)
Chi phí khác	0.52	1.99	2.08	1.65	1.22
EBIT	783	940	969	768	557
Lãi vay thuần	55.4	70.8	70.2	66.3	52.3
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	-	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	783	940	969	768	557
Chi phí thuế TNDN	(89.9)	(189)	(194)	(154)	(111)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	693	751	775	615	446
Lợi nhuận thuần ĐC	644	698	721	572	415
EBITDA ĐC	827	986	1,015	814	604
EPS (đồng)	6,921	7,535	7,792	6,096	4,319
EPS ĐC (đồng)	6,410	6,980	7,219	5,643	3,990
DPS (đồng)	6,000	5,500	6,000	5,000	3,315
Sig CP bình quân (triệu đv)	94.9	94.9	94.9	94.9	94.9
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	94.9	94.9	94.9	94.9	94.9
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	94.9	94.9	94.9	94.9	94.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	317	108	206	449	807
Đầu tư ngắn hạn	954	1,448	1,517	1,293	957
Phải thu khách hàng	111	131	139	110	81.3
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Các tài sản ngắn hạn khác	5.65	5.70	5.97	4.73	3.50
Tổng tài sản ngắn hạn	1,388	1,694	1,868	1,856	1,849
TSCĐ hữu hình	374	342	308	274	240
TSCĐ vô hình	0.14	0.05	(0.05)	(0.14)	(0.24)
Bất động sản đầu tư	71.4	64.3	57.2	50.0	42.9
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	-	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	63.3	65.4	68.4	54.8	41.3
Tổng tài sản dài hạn	509	472	434	379	324
Tổng cộng tài sản	1,898	2,166	2,301	2,235	2,173
Nợ ngắn hạn	0	97.9	97.9	97.9	97.9
Phải trả người bán	5.83	5.85	6.13	4.86	3.60
Nợ ngắn hạn khác	440	442	462	367	272
Tổng nợ ngắn hạn	484	600	624	515	407
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	7.87	3.95	4.14	3.28	2.43
Tổng nợ dài hạn	7.87	3.95	4.14	3.28	2.43
Tổng nợ phải trả	492	604	628	519	409
Vốn chủ sở hữu	1,406	1,562	1,673	1,717	1,764
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	1,406	1,562	1,673	1,717	1,764
Tổng nợ phải trả và VCSH	1,898	2,166	2,301	2,235	2,173
BVPS (đ)	14,815	16,458	17,632	18,091	18,590
Nợ thuần*/(tiền mặt)	(317)	(10.5)	(108)	(351)	(709)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	783	940	969	768	557
Khấu hao	(44.8)	(46.3)	(46.1)	(46.1)	(46.1)
Lãi vay thuần	55.4	70.8	70.2	66.3	52.3
Thuế TNDN đã nộp	(90.9)	(163)	(194)	(154)	(111)
Thay đổi vốn lưu động	2.20	(8.58)	10.6	(52.8)	(53.4)
Khác	(53.7)	(70.2)	0.20	(0.93)	(0.93)
LCT thuần từ HKKD	666	735	823	598	429
Đầu tư TS dài hạn	(18.7)	(8.86)	(5.12)	(5.20)	(5.27)
Góp vốn & đầu tư	(1,556)	(2,544)	(115)	161	285
Thanh lý	1,501	2,051	0	0	0
Khác	66.0	63.5	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(7.69)	(438)	(120)	156	280
Cổ tức trả cho CSH	(515)	(605)	(605)	(511)	(351)
Thu từ phát hành CP	11.7	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	0	97.9	0	0	0
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(503)	(507)	(605)	(511)	(351)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	163	317	108	206	449
LCT thuần trong kỳ	155	(210)	97.8	243	358
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.89)	1.03	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	317	108	206	449	807
Dòng tiền tự do	647	726	818	593	424

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	77.2	78.4	78.0	77.7	75.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	79.8	82.4	81.0	81.9	82.0
Tỷ suất LNT (%)	66.8	62.8	61.9	61.8	60.6
Thuế TNDN hiện hành (%)	11.5	20.1	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	47.1	15.4	4.71	(20.6)	(26.0)
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	35.1	19.2	2.99	(19.8)	(25.9)
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	39.0	8.41	3.25	(20.7)	(27.4)
Tăng trưởng EPS (%)	41.3	8.87	3.41	(21.8)	(29.2)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	41.6	8.91	3.42	(21.8)	(29.3)
Tăng trưởng DPS (%)	20.0	(8.33)	9.09	(16.7)	(33.7)
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	86.7	73.0	77.0	82.0	76.7
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	50.5	50.6	47.9	36.3	25.6
ROACE (%)	56.8	63.1	59.8	45.2	32.0
Vòng quay tài sản (lần)	0.58	0.59	0.56	0.44	0.33
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.85	0.78	0.85	0.78	0.77
Số ngày tồn kho	0	0	0	0	0
Số ngày phải thu	172	186	184	180	166
Số ngày phải trả	9.02	8.28	8.13	8.00	7.35
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(22.0)	(0.50)	(6.31)	(20.3)	(40.1)
Nợ/tài sản (%)	0.42	4.65	4.38	4.48	4.58
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.01	0.10	0.10	0.12	0.17
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.87	2.82	2.99	3.60	4.54
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.63	2.99	2.72	3.41	4.58
EV/EBITDA ĐC (lần)	4.55	3.63	3.36	4.17	5.59
P/E (lần)	7.67	7.05	6.82	8.71	12.3
P/E ĐC (lần)	8.28	7.61	7.36	9.41	13.3
P/B (lần)	3.58	3.23	3.01	2.94	2.86
Lợi suất cổ tức (%)	11.3	10.4	11.3	9.42	6.24

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn